

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN**



KẾ HOẠCH

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025**

LONG BIÊN, THÁNG 2 NĂM 2015

Số: /KH-THCSGB

Long Biên, ngày tháng 2 năm 2015

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2015 -2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

LỜI NÓI ĐẦU

1. Giới thiệu sơ bộ về nhà trường.

Trường THCS Giang Biên – Long Biên – Hà Nội đóng trên địa bàn tổ 5 - Phường Giang Biên – Long Biên – Hà Nội. Trường THCS Giang Biên nằm ở vị trí trung tâm của phường Giang Biên, thuộc địa bàn Quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Cơ cấu bộ máy nhà trường có đầy đủ các bộ phận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên, học sinh khối 6,7,8,9, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, có chi bộ Đảng lãnh đạo, các đoàn thể trong nhà trường; công chức, viên chức nhà trường chịu sự quản lý của UBND quận, các hoạt động chuyên môn chịu sự quản lý của Phòng GD&ĐT. Chức năng nhiệm vụ của nhà trường thực hiện theo điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học

Cơ sở vật chất của nhà trường từ năm 2014 trở lại đây được xây dựng kiên cố có đủ phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành, các phòng phục vụ học tập và công trình phụ trợ. Nhờ sự quan tâm của Đảng, chính quyền phường Giang Biên, của Phòng GD&ĐT quận Long Biên, UBND quận Long Biên các hoạt động giáo dục 5 năm trở lại đây được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; các kết quả hoạt động có sự chuyển biến tích cực, hàng năm nhà trường đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm học đặt ra. Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường nhiều năm liền thi đua đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

2. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược.

- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

3. Mục đích xây dựng kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 -2020 và tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Giang Biên là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo quận Long Biên giai đoạn 2015 -2020 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

PHẦN I. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong:

a. Điểm mạnh.

* Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo số liệu năm học 2015-2016

- Tổng số CB, GV, NV: 29 ; Trong đó: CBQL: 02, GV: 21 , NV: 6
 - Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó 48% đạt trình độ trên chuẩn
 - Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

* Chất lượng học sinh:

+ Học lực

Năm học	TS HS	Giỏi	Khá	T. bình	Yếu	Kém
		%	%	%	%	%
2013- 2014	289	47.64	23.80	26.16	2.4	0
2014- 2015	301	46.23	28.07	22.80	2.9	0

+ Hạnh kiểm

Năm học	TS HS	Tốt	Khá	T. bình	Yếu
		%	%	%	%
2013- 2014	289	91,5	8.5	0	0
2014- 2015	301	91.8	8.2	0	0

* Về cơ sở vật chất:

- Phòng học văn hóa: có 10 phòng.
- Phòng bộ môn: 5 phòng (Gồm: Phòng Vật lí, Hóa học, Sinh học, phòng Tin học, Đa năng)
- Phòng Thư viện: 2 phòng. Trong đó có 1 phòng 72 m² và 1 phòng 48 m²
- Phòng Y tế: 01 phòng có diện tích 24 m²
- Các phòng ban gồm phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng Đoàn Đội.
- Nhà thể chất: rộng 200m²
- Các phòng học đều được trang bị: Máy tính, máy chiếu. Nói chung cơ sở vật chất nhà trường bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại
- *Thành tích:** qua 2 năm học 2013 - 2014 và 2014 - 2015
- Nhà trường đã làm tốt công tác phát triển số lượng, nâng tổng số HS từ 229 học sinh (năm học 2009-2010) lên 285 học sinh (năm học 2012-2013) và 301 học sinh (2014-2015).
- 2 năm học liên tiếp 2013-2014 và 2014-2015 nhà trường được công nhận Trường Tiên tiến cấp Quận, trường Tiên tiến về TDTT cấp Quận, Công đoàn vững mạnh cấp Quận, liên đội mạnh cấp Quận.
- Có 1 cô giáo đạt danh hiệu “giỏi việc nước đảm việc nhà”, gia đình mẫu mực trong phong trào thi đua của Công đoàn Quận Long Biên.
- Bên cạnh việc dạy và học, nhà trường rất quan tâm đến các CLB TDTT của HS và GV như CLB bóng đá, bóng rổ, aerobic, ... tham gia hội khỏe phù đổng và đạt nhiều huy chương từ cấp Quận tới cấp TP. Phong trào văn nghệ với sự tham gia đông đảo của các em HS và đạt nhiều thành tích đáng kể, như giải khuyến khích cuộc thi tiếng hát Thầy, trò và giai điệu tuổi hồng cấp Quận,

b. Điểm hạn chế.

- **Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:**
 - + Chưa được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên
 - + Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động (Thiếu nhân viên văn phòng chuyên trách).
 - + Đánh giá xếp loại chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên
- **Đội ngũ giáo viên, nhân viên:**
 - + Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ nhiều, có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa đạt hiệu quả trong bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.
 - + Cơ cấu đội ngũ: đủ về số lượng và cơ cấu, nhưng còn phải hợp đồng nhiều giáo viên

+ Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế . Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

- **Chất lượng học sinh:** Chưa thật đồng đều; tỷ lệ học sinh đạt học lực giỏi chưa cao, đạt học lực yếu còn cao. Thành tích học sinh giỏi văn hóa cấp quận trở lên chưa ổn định;

2. Môi trường bên ngoài:

Trường THCS Giang Biên thuộc phường Giang Biên, quận Long Biên. Phường Giang Biên là 1 địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc, là địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh. Tuy nhiên phường Giang Biên lại là phường có các thành phần dân cư phức tạp. Nhiều hộ gia đình thuộc diện tạm trú đến là ăn, buôn bán nhỏ mang con theo nhưng chưa quan tâm đến việc giáo dục con. Cư dân của phường chia thành 2 đối tượng rõ rệt. Một là khu dân cư cũ, trình độ hạn chế, công việc không ổn định, hoặc công việc có thu nhập thấp. Còn lại là khu dân cư thuộc Đô thị mới-Đô thị Việt Hưng, trình độ dân trí cao hơn, thu nhập cao hơn. Ngoài ra còn một bộ phận dân cư mua đất và cư trú tại phường. Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của địa phương, tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý giáo dục.

3. Thời cơ.

- Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao.

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch ổn định. Diện tích của nhà trường đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

- Được Phòng GD&ĐT Long Biên quan tâm , chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

4. Thách thức.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các nhà trường cùng cấp học trong địa bàn quận đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường.

- Giang Biên là địa phương gồm nhiều thành phần dân cư, kinh tế gia đình và đời sống nhân dân không ổn định; là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động của nhà trường.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nâng cao chất lượng dạy học đại trà. Đồng thời quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

PHẦN II.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2015 -2020 (trung bình khoảng 35 HS/lớp)

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2015-2016	3	95	3	86	2	64	2	65	10	310
2016-2017	3	114	3	95	3	86	2	64	11	359
2017-2018	3	120	3	114	3	95	3	86	12	415
2018-2019	4	151	3	120	3	114	3	95	13	480
2019-2020	4	175	4	151	3	120	3	114	14	560

2. Tầm nhìn:

Đến năm 2020, dự đoán số lớp học tăng lên là 14 lớp, nâng tổng số học sinh của trường THCS Giang Biên là khoảng 560 học sinh.

3. Sứ mệnh:

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Đào tạo học sinh trở thành người học độc lập, có tính kỷ luật và ý thức truyền thống để có thể trở thành những công dân và nhà lãnh đạo hữu ích, sẵn sàng chấp nhận thách thức trong sự thay đổi của thế giới và có ý nghĩa cho xã hội.

4. Các giá trị cốt lõi:

- Lấy người học làm trung tâm
- Có trách nhiệm với cộng đồng.
- Chất lượng và hiệu quả, không chạy theo thành tích.
- Tinh thần đoàn kết
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác

PHẦN III.

CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2015- 2020

1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Chương trình hành động số 27-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Giáo viên đáp ứng và bắt nhập được với sự đổi mới căn bản và toàn diện trong giáo dục đặc biệt là sự thay đổi chương trình SGK mới.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2015 đến năm 2020 có 100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2015- 2020 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 6: 90%.
- Tỷ lệ bỏ học trong năm và qua hè: 0.2 %
- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt mức độ 2.
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực:
 - + Hạnh kiểm khá tốt: 100% (trong đó loại Tốt: 80% trở lên).
 - + Học lực: Giỏi: Từ 40 % trở lên.
Khá: Từ 35% trở lên.
Yếu: $\leq 2\%$.
- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.
- Thi vào lớp 10 THPT: lọt vào top 10 trường THCS có điểm tuyển sinh cao nhất Quận
- Huy động 100 % trở lên số học sinh tốt nghiệp THCS vào học trung học phổ thông, bổ túc THPT, học nghề.
- Tham gia dự thi và có HS đạt giải trong kỳ thi HSG các cấp

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo khai thác hiệu quả tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.
- Đảm bảo đủ phòng học để học tổ chức tốt các hoạt động dạy thêm, dạy đội tuyển, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục THCS
- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 36 tiêu chí, 108 chỉ số theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại tốt.

- Đối với Giáo viên: 80% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 60% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 25% giáo viên được xếp loại tốt; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi quận trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2015 đến 2020

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV	NV					BV	LC
					KT	TQ	TV	TBTN	YT		
2015- 2016	10	32	2	19	1	1	1	1	1	4	2
2016 - 2017	11	34	2	21	1	1	1	1	1	4	2
2017- 2018	12	36	2	23	1	1	1	1	1	4	2
2018 – 2019	13	38	2	25	1	1	1	1	1	4	2
2019 - 2020	14	40	2	27	1	1	1	1	1	4	2

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Duy tu, bảo quản đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2015 đến 2020

Có hệ thống cơ sở vật chất gồm:

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m²)	Ghi chú
Khối phòng học	Phòng	15	60m ² / phòng	
Khối PHBM				
- PHBM Vật lí	Phòng	1	60m ² / phòng	
- PHBM Hóa học	Phòng	1	60m ² / phòng	
- PHBM Sinh học	Phòng	1	60m ² / phòng	
- PHBM Tin học	Phòng	2	60m ² / phòng	
- PHBM Tiếng Anh	Phòng	2	60m ² / phòng	

- PHBM Công nghệ	Phòng	1	60m ² / phòng	
- PHBM Âm nhạc	Phòng	1	60m ² / phòng	
- PHBM Mỹ thuật	Phòng	1	60m ² / phòng	
- Thư viện	Phòng	2	180m ² / phòng	
- Kho TBDH dùng chung	Phòng	1	60m ² / phòng	
- Phòng truyền thống	Phòng	1	60m ² / phòng	
- Phòng đoàn đội	Phòng	1	60m ² / phòng	
- Nhà đa năng	Nhà	1	500m ²	
Khối phòng hành chính quản trị				
- Phòng họp hội đồng	Phòng	1	90 m ²	
- Phòng họp tổ chuyên môn	Phòng	3	30 m ²	
- Phòng kế toán	Phòng	1	30 m ²	
- Phòng văn phòng	Phòng	1	30 m ²	
- Phòng Công đoàn	Phòng	1	30 m ²	
- Phòng Y tế	Phòng	1	30 m ²	
- Kho	Phòng	1	30 m ²	
- Phòng bảo vệ	Phòng	1	25 m ²	
Sân chơi, hệ thống thoát nước		1	2000 m ²	
Nhà ăn và bán trú		1	100 m ²	
Nhà xe giáo viên		1		
Nhà xe học sinh		1		

*** Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2015 đến 2020**

Tham mưu và đề xuất với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới.

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2015- 2020

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Giang Biên giai đoạn 2020- 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường

2. Xây dựng lộ trình giai đoạn 2020 -2025:

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây mới sân chơi, phòng học và lập quy hoạch nhà hiệu bộ, phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường, phấn đấu đạt và giữ vững chất lượng cấp độ 3.

- Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2

- Tăng cường hoàn thiện các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn:**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quận ủy, UBND Quận Long Biên

- Quan tâm đẩy nhanh việc sửa chữa lớn hoặc xây dựng trường mới để đảm bảo nhu cầu về số lớp học, các phòng làm việc của nhà trường

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Giang Biên giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- PGD-ĐT Long Biên (để phê duyệt)
- ĐU- HĐND-UBND Phường Giang Biên(để b/c)
- Các tổ CM (để chỉ đạo)
- Lưu VP

**TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

Dương Thị Tám